

PHÂN I

815.1223
B 254H

LƯƠNG HIỀN

Bến hồng nhan

Tiểu thuyết

ĐC: 327



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

CHƯƠNG I

Ngày xưa dân làng Trần bảo đó là duyên nợ của hai số phận, ấy là nói về chuyện của ông Kiều bà Thuý. Đạo ấy Truyện Kiều đã khá phổ biến trong dân gian ở cái làng đồng chiêm trũng này. Khá nhiều đàn ông đàn bà thuộc lòng, mỗi người một đoạn mà mình cảm thấy thích nhất, chỉ có một vài người là thuộc lòng từ đầu đến cuối, thường là mấy ông già võ vè ít chữ Nôm, chữ Hán, gọi là người có học. Anh Thiều và anh Huý, hai người bạn cày chẳng biết một chữ bẻ đôi, nhưng cũng võ vè thuộc vài đoạn Kiều, rồi hai anh nhân lúc bàn chuyện đặt tên con và gả con cho nhau, trong khi các anh còn chưa có vợ. Ấy thế rồi cũng thành sự thật. Anh Huý đặt tên con là Thuý, Anh Thiều đặt tên con là Kiều, tuy sinh sau vài năm. Nhưng rồi họ cũng giữ đúng lời hẹn gả con cho nhau, hồi ấy người ta trọng nghĩa lắm, đã

hứa là trước sau như một. Lời hứa linh thiêng của hai ông bố đã ghép lại thành đôi vợ chồng có tên là Thuý- Kiều, thật là một sự trùng lặp diệu kỳ có một không hai. Điều đó còn minh chứng cho việc dân làng này cũng thích Truyện Kiều như thế nào?

Rồi hai ông bà Thuý- Kiều lại truyền miệng cho nhau học thuộc truyện Kiều, và để tỏ rõ là người cũng am hiểu và thích thú truyện Kiều, nên ông bà đã đồng lòng đặt tên con bằng tích truyện Kiều. Số là sau khi sinh đứa con đầu lòng, ông Kiều liền đến ông già làng, bậc thầy về bói Kiều, xin một quẻ. Sau khi đặt lễ là một coi trầu gồm một lá trầu và một quả cau, một nén hương. Ông già làng thắp hương, vái tứ phương, bưng lễ khấn rì rầm một hồi, rồi lại cầm cuốn sách Kiều bằng chữ Nôm khấn... rồi đưa cho ông Kiều mở sách ra và lấy ngón tay chỉ vào một câu bất kỳ. Ông Kiều chỉ đúng vào dòng thứ ba của trang đầu, và ông đã được "Cô Kiều cho phép" đặt tên con theo câu thơ đó.

Thế là cô con gái đầu của ông bà Thuý- Kiều có tên là: Trái, dân làng gọi cái Trái, rồi cô Trái, chị Trái...

Và thật là linh thiêng trong vòng 10 năm trời, ông bà Kiều đã đẻ sáu người con, vừa tròn câu thơ mà cô Kiều đã ban cho:

"Trái qua một cuộc bể dâu".

Nhưng tiếc thay cô Kiều chỉ biết ban cho cái tên, lại không ban cho cuộc sống trọn vẹn. Chắc hẳn cô chỉ có quyền hạn ban tên, còn cuộc sống là của các đức Thánh Thần khác. Phải chăng ông bà Kiều chưa cúng bái đầy đủ các nơi như Nam tào, Bắc đẩu... hay số phận của ông bà chỉ được như vậy?

Cô Trai khá xinh đẹp và duyên dáng lả lướt như cô Thuý Kiều trong truyện, là niềm tự hào cho ông bà Kiều và cả xóm làng Tràn, nhưng vì bố mẹ nghèo, cô phải lao động vất vả, mò cua bắt ốc, giúp đỡ bố mẹ bế ẵm các em. Cô lấy chồng năm 16 tuổi, vì lao động quá sức nên bị sảy thai, băng huyết nhiều rồi chết năm 17 tuổi. Cô Qua cũng xinh đẹp không kém gì chị, đúng là Thuý Vân nhưng khỏe mạnh hơn, nên nhiều trai làng mê mẩn săn đón, cô đã ăn hỏi, nhưng tiếc thay chưa kịp cưới thì cô đã bị chữa hoang phải đẻ non rồi bị ốm chết, cũng bằng tuổi đời của chị cả. Người thứ ba đã có ý định đặt tên là Một, chưa kịp ra đời đã bị sảy thai đó là một đứa con trai, do bà Thuý gánh mạ đi cấy nặng quá bị ngã ở dưới Đồng Nghê xuyết nữa chết. Người thứ tư cũng con trai đặt tên là Cuộc, rất kháu khỉnh nhưng chỉ sống một năm thì chết yếu. Người thứ năm là con gái, đó là cô Bể, cũng khá xinh, dáng vóc còn khỏe mạnh nhất nhưng một mắt hỏng do lúc bé bị đau mắt, chữa

chạy kém nên bị chột, mãi đến ngoài hai mươi tuổi mới lấy được chồng, vợ chồng đều chăm chỉ làm ăn nhưng vẫn nghèo, vì quá vất vả nên cả hai vợ chồng đều chết dưới 25 tuổi ngay trên mảnh đất của ông bà Kiều để lại, bỏ lại ngôi nhà đổ nát trên mảnh vườn hoang tàn.

Người thứ sáu cũng là người cuối cùng là cô Dâu. Có lẽ là con út nên trời phật phú cho được nhiều nhất là sự tập hợp của ba cô trước, sắc đẹp giống như hai chị và sức khỏe giống như chị ba. Bà Thuý sợ số phận của cô con gái út lại giống các chị, nên đã đổi tên và gọi chệch đi là Dâu, cô Dâu, cho khỏi theo vận "Bê dâu" và cũng ước muốn cho con được "giàu" sang hơn bố mẹ.

Nhưng tiếc thay ước mong của bà mẹ chỉ đạt được một phần, cuộc sống của cô Dâu, tức Dâu được dài nhất bằng cả ba cuộc đời của ba chị cộng lại. Nhưng cuộc đời cô lại quá đổi đau buồn. Suốt cả cuộc đời là một chuỗi dài đau khổ và bất hạnh. Nỗi đau khổ và bất hạnh của cô chỉ có thể ví với "nàng Kiều", song chỉ khác ở một thời đại sau đó vài trăm năm, hoàn cảnh và điều kiện khác mà thôi. Phải chăng bởi kiếp "Hồng nhan bạc phận" hay bởi nàng Kiều đã ưu ái cho những ai dù ở thời đại nào, đã khóc thương cho số phận nàng nên nàng đã ban cho một cuộc đời tương tự như vậy để

càng thêm sót thương cho số phận của nàng và có thêm nhiều môn sinh đồng hành tầng tầng lớp lớp với nàng, cho nàng đỡ u hoài, sầu hận, tủi hờn?

Một buổi sáng mùa đông, khi mặt trời đã nhô lên trên ngọn tre, ánh sương mai lấp lánh trên cỏ, ánh nắng mới bao trùm lên cánh đồng lúa chín rộng mênh mông, trông như những dải lụa màu vàng thắm. Từng đoàn nông dân lũ lượt kéo nhau ra đồng gặt hái, từng tốp có cờ đỏ, sao vàng cắm vào bờ ruộng. Tiếng hát của các chị thôn nữ vang lên, những tiếng cười giòn giã, nói lên nỗi vui sướng của người nông dân khi mùa gặt tới. Trên đường cái, từng đoàn ô tô nối đuôi nhau đi lại, người đi tấp nập, quần áo màu sắc như những ngày hội, tiếng cười nói nhộn nhịp tung bồng.

Đó là cảnh sinh hoạt trong không khí hoà bình của đồng bằng miền Bắc tự do. Một năm nay những người dân đồng bằng đã được giải phóng, những niềm vui tràn ngập, sống trong không khí hoà bình yên vui.

Ngọc Hảo đang say sưa ngắm những cảnh vật xung quanh mình, tự nhiên thốt lên khe khẽ tiếng hát, một bài xa xưa:

*"...Ngàn dâu xanh ngắt, mấy nếp tranh xa mờ.
Tiếng sáo bay dập dờn đường về thôn xưa..."*
Anh mãi miết nhìn cánh đồng quê bát ngát,

mọi vật đều như mới lạ cả, tự nhiên trong tâm hồn cảm thấy một nguồn vui vô hạn, anh bước nhanh trên đường nhựa sỏi một như cảm thấy mình vội đi quá, bước chân nhẹ nhõm lạ thường, làn gió thổi nhẹ mát rượi thoảng đầy mùi thơm của lúa chín, làm anh nghĩ đến những ngày trước đây. Cũng cánh đồng quê này, nơi chôn rau cắt rốn của anh, ở đây anh đã sống với luống cày, với cây cỏ cũng như các em nhỏ, tay cầm cờ đỏ cưỡi trên mình trâu, trên bãi cỏ kia, các em nô đùa vui vẻ. Mới năm nào thôi anh cũng là một đứa trẻ chăn trâu như thế, đã vui đùa cùng các bạn trẻ. Rồi những buổi chiều trên mình trâu về làng, bọn anh cất vang lên tiếng hát thanh bình của những chiều quê. Rồi chiến tranh. Anh vào du kích. Có một đêm đội du kích của anh đã được tham gia cùng bộ đội đánh bốt chùa Thông này đây. Khi ấy quê anh còn là đất tự do. Qua một làng ở gần đường anh bất giác dừng lại, hàm răng nghiến chặt trước cảnh bị tàn phá. Làng này trước kia đẹp bây giờ chỉ còn là những túp lều này. Lô cốt quanh làng, dọc đường cái, giữa ruộng, bên cạnh bãi tha ma. Chỗ nào cũng có lô cốt, bốp gác của giặc. Những mớ dây thép gai bị phá tung chưa dứt hết còn như in lại những cảnh tàn khốc ở đồng bằng. Không còn một cây đa cổ thụ. Những hàng tre, cau trơ

trụi, mới vươn lên xí nghiệp cành non tươi tốt. Ai mà quên được những cảnh đau thương đã diễn ra khi nhìn thấy những khẩu súng còn dính chặt trên lô cốt boong ke nhằm thẳng vào những làng xóm hiền từ. Không cứ ở đâu, chỗ nào cũng thế. Hảo tưởng tượng đến sự bỡ ngỡ sẽ xảy ra khi về đến làng anh. Bỗng một đoàn người đang tấp nập làm đường họ hát vui vẻ lắm. Kìa có những đồng chí công nhân ngoại quốc đang cùng công nhân Việt Nam đương trèo lên những cột dây điện thoại bằng gỗ mới trồng để bắc dây. Tất cả họ đều làm việc say sưa, nhìn họ trong lòng anh thấy cảm phục với một tinh thần quốc tế cao cả, các bạn đã tích cực giúp chúng ta trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh. Một tốp thanh niên trẻ tuổi đang ca ngợi Tổ quốc ta tươi đẹp, vừa hát họ vừa hăng hái say sưa cuốc đất, làm đường. Anh nghĩ đến tương lai mà lòng sung sướng tràn ngập. Rồi đây, chẳng bao lâu nữa, những nhà máy mọc lên như nấm, những nông trường xa tít rộng lớn bao la, những chiếc máy cày, cày nhanh trên đồng ruộng... Những ý nghĩ miên man tràn ngập trong lòng, anh nở một nụ cười tin tưởng.

Nếu không nhìn thấy bức tường gạch còn sót một nửa, trên ngã ba rẽ ra sông cái, một đường nhỏ vào làng thì Hảo còn đi mãi. Anh dừng lại.

Quái, sao ga Công lại thế này rồi ư? Anh quay lại, đúng rồi gác chuông chùa Công kia rồi chỉ còn là một đống gạch. Chỗ này trước đây là một phố xá đông đúc khi đi học qua anh thường hay rẽ vào hàng mua kẹo, thế mà bây giờ chỉ còn là một bãi cỏ. Anh rẽ vào túp lều bán hàng bên cạnh hỏi thêm như còn bỡ ngỡ:

- Đây có phải là xã Ninh Hải rồi không ạ?

Bà lão bán hàng nhìn anh như thăm dò và thông thả:

- Phải đấy anh ạ!

Vâng, đúng rồi còn nghi ngờ gì nữa.

Tám chín năm qua thay đổi nhiều quá rồi. Người anh tự nhiên nóng bừng lên, hồi hộp nửa lo nửa mừng. Sau khi vào gặp ủy ban một lúc, anh vội rẽ vào một con đường gạch nhỏ về làng Trần. Máy cái đền, cửa chùa đã san bằng thay cho những búp gác của địch. Những đôi dâu không còn nữa, lác đác còn những cây cần cỗi. Đền cửa tam quan đầu chùa, cây si trước đây anh thường đánh đu không còn nữa. Nhìn lên gác chuông lỗ chỗ vết đạn, Hảo bỗng nhiên nức nở như muốn trào lên khóc. Anh lặng lẽ dừng lại, nhìn vào mái tam quan như cố tìm lấy hình ảnh của người anh trai đã bị giặc giết ở đây một cách rùng rợn từ cuối năm 1950. Hình dáng người cán bộ lơ mờ trước

mắt Hảo. Người dong dỏng cao, hay mặc bộ quân áo nâu sẫm, đã dìu dắt bọn trẻ như Hảo tiến bộ. Không may đã chết một cách thảm thương bởi bọn chó săn phản bội, dẫn giặc bắt anh trong một cuộc họp chi bộ Đảng. Mặc dù bọn giặc tra tấn dã man, nhưng người đảng viên đó đã hy sinh để bảo vệ thắng lợi của cách mạng, và giờ đây như đang đứng ở trước mặt Hảo, chiếc đầu lâu treo lủng lẳng, tóc rũ rượi, đôi mắt vẫn sáng nhìn thẳng vào mặt Hảo, thân người bị treo ngược, bụng lòi mật gan và một vũng máu chảy loang khắp sân chùa, vũng máu đó đã tô cho màu cờ của Tổ quốc thêm tươi thắm "anh Tường" ơi! Em đã về đây, nhưng dù anh chưa trả hết, bọn giặc còn ở miền Nam, dân ta còn đau khổ, em quyết noi gương anh, thề chiến đấu tới cùng..." đôi mắt Hảo đỏ hoe chảy dòng những giọt nước mắt, anh lặng người đi như để vĩnh biệt người anh yêu quý một lần nữa.

* * *

Một đàn em nhỏ tan học trong chùa ra, chạy đến ôm chầm lấy anh bộ đội, các em chào anh rồi rít, Hảo vội lau nước mắt- Một em thấy vậy hỏi anh.

- Anh làm sao thế?

Hảo vội lắng:

- Không anh bị bụi vào mắt thôi, các em học xong rồi à?

Tất cả đều đồng thanh.

- Vâng!

Các em bám lấy anh xem cái này, xem cái nọ chúng nó không biết anh là người ở làng này, ngược lại anh cũng chẳng biết chúng nó là con nhà ai.

- Thế ai dạy các em học ở đây?

- Anh Phấn.

- Phấn nào nhỉ? - Anh cố nghĩ lại xem ai nhưng cũng không nhớ ra. Anh theo bọn trẻ về làng.

- Anh bộ đội đi vào nhà em chơi đi!

- Không, anh đi qua đây thôi!

- Thế vào nhà em vậy.

- Cũng không được - các em là con nhà ai đấy?

Mấy đứa lớn ngơ ngác trước câu hỏi ấy, rồi các em tranh nhau kể cho Hảo nghe. Ngoài đồng nhân dân vẫn còn gặt hái. Hảo cố nhìn xem có nhận ra là người quen không. Gặp ai anh cũng chào, nhưng không biết là ai. Họ cũng chào anh thân mật rồi qua. Một cụ già chặn trâu bên đường, Hảo nhận là cụ Ba, ông ngoại họ anh. Anh chạy lại:

- Ông ơi! Có nhận ra cháu không?

- Anh là ai đấy ạ? - Ông cụ còn ngờ ngờ.

Hảo nói luôn:

- Cháu là Hảo đây mà, ông quên rồi à?

Cụ Ba ôm chầm lấy Hảo:

- Con ơi tưởng con mất rồi, tám, chín năm không tin tức gì cả! - Cụ mừng quá sụt sịt khóc và giục Hảo:

- Về nhanh lên đi kẻo nhà mong đợi - cả dân làng cũng mong tin anh.

Hảo rảo chân rẽ vào ngõ ngang lòng đầy hồi hộp Cụ Ba tất tưởi đánh trâu về theo sau.

Tiếng cười nói vui vẻ, cảnh nhộn nhịp của tổ đời công đang đập lúa trong sân tấp nập - Mọi người đang nhể nhại mồ hôi, nhưng nhìn đồng thóc đầy, lòng mừng phấn khởi. Bác Hậu rít xong điếu thuốc lào:

Chính phủ về có khác, y như rằng lúa lại tốt thôi, tôi đã bảo cơ mà.

Cô Hà nhanh nhẩu tiếp:

- Chú lại chả tốt! Minh tha hồ mà làm có sợ gì nữa đâu, ấy là năm nay còn vội vàng đấy chứ, nếu không thì còn tốt chán!

Mọi người đều bàn tán sôi nổi về vụ mùa năm nay. Bà cụ Tảo đang ngồi ở góc sân rữ rơm chột nghĩ một điều gì, bà cụ dừng lại nói với một bà bên cạnh:

DC : 327
TRU-VIEN
TINH

- Ước gì cháu Hảo nó về bây giờ thì thật là vui biết mấy! - Nói xong bà cụ như thất vọng, thở dài một cái cúi xuống - không biết còn hay không? Lạy trời phù hộ!

Cô Dầu đang đập lúa thấy cụ thở dài, cô cố trấn tĩnh bảo mẹ:

- Thôi mẹ đừng mong làm gì nữa lại thêm buồn phiền ra- Tuy nói vậy, nhưng thực tâm cô còn mong Hảo về hơn bà cụ nhiều. Mỗi khi nghĩ đến, cô lại thấy khổ tâm, người như thần thờ, không muốn làm ăn gì nữa. Cô cố quên đi nhưng làm sao mà quên được. Kể từ ngày Hảo đi đến nay thấm thoát đã tám mùa lá rụng. Mỗi một mùa đông qua lòng cô lại thêm tê tái, tám năm qua không tin tức gì cả, chẳng biết Hảo mất hay còn, tám năm qua không tin tức gì cả, chẳng biết Hảo mất hay còn. Lắm lúc cô cũng oán Hảo lắm, sao con người tệ bạc chẳng viết thư về. Nhưng rồi cô lại nghĩ, chắc là anh ấy ở xa và bận lắm, nên không có thì giờ nghĩ ngợi đến mình, lại ảnh hưởng đến công tác - Nhưng biết đâu những tin trước đây lại là sự thật, nếu như vậy thì sao? Đòi Dầu sẽ thế nào? Những ý nghĩ loanh quanh luôn ám ảnh cô, nhưng rồi cô cũng không đi đến một kết luận nào được cả. Cô cúi mặt xuống cố giấu những giọt nước mắt long lanh vòng quanh khóe

mắt - Bác Hậu thấy vậy, biết ý, nhưng giả vờ bông đùa.

- Kìa, chị Dầu sao mắt lại đỏ hoe lên thế. Chắc lại nhớ anh ấy chứ gì?- Mọi người đều đổ dồn mắt vào Dầu. Cô luống cuống bàu chữa:

- Ai bảo! Mắt tôi bị thóc nó bắn vào đấy chứ!

Cô Hà trêu an ủi:

- Thôi buồn làm gì, vài hôm nữa anh ấy về lại chả vui chán à?

Dầu ném lượm lúa và lưng Hà.

- Thôi không nói nữa.

Mọi người cười ồ... Bỗng bé gái út đi học về vừa chạy hót ha hót hải vừa kêu to lên:

- Có anh bộ đội nào về làng ta ấy, anh đang vào xóm ta kia kìa.

Một người ngừng tay nhìn ra ngõ, bác Hậu lại nói đùa:

- Hay anh nó nhà tôi về đấy, chị Dầu ra đón đi.

Vừa lúc ấy ở đầu xóm, chị cả Tư reo lên:

- A, chú Hảo về rồi đấy à?

Mọi người reo lên đổ dồn về phía cổng, Dầu mắt như sáng lên, tim gằn như ngừng đập, chân tai cuống cả lên, đánh rơi lượm lúa trên tay lúc nào không biết, nửa nghi nửa ngờ. Thì kia - Hảo đã về thật, anh bước qua cổng vào sân, đứng sững

ở phía sân ngõ gác theo sau một đà em bé - Mọi người chạy dồn về Hảo, kêu to:

- Hảo về thật rồi! - Hảo cảm động ngả mũ giơ cao, giọng ồm ồm:

- Chào cả nhà, rồi nhìn khắp mọi người.

Bà cụ Tảo chưa kịp đứng dậy, Hảo đã chạy tới trước mặt.

- Mẹ ơi, con còn sống về đây.

Bà cụ rưng rưng nước mắt đứng lên ôm chầm lấy con.

- Con ơi! Mẹ mong con cạn nước mắt rồi,- Bỗng bà cụ cười phá lên rung rung mái tóc bạc - ừ mà sáng nay, thảo nào mẹ thấy chim khách hót đầu ngõ mà! Mọi người cười ồ vui vẻ. Dầu từ nãy giờ vẫn đứng nhìn Hảo, người như ngậy dại, tim chưa hết hồi hộp, nửa mừng nửa lo - Hảo quay lại bỗng nhiên bắt gặp đôi mắt Dầu đang chằm chằm nhìn mình - Hảo lại quay sang nói chuyện với bà con. Dầu ngăn người ra một lúc, rồi tự nhiên chạy vụt vào trong nhà gục đầu vào giường nức nở - Bà con trong xóm, trong làng đến mỗi lúc một đông, trong nhà ngoài ngõ đứng chật ních, cười cười nói nói. Hảo không biết chào ai, hỏi ai cả, mặt anh đỏ bừng lên, cảm động quá đứng ngây ở giữa sân, hàng trăm con mắt nhìn vào anh, anh thấy ngưỡng ngưỡng. Bác Hậu rẽ đám đông người chạy sấn lại kêu to:

- Hảo! Cháu còn nhớ cậu không?

Hảo quay lại nhận ra, ôm chầm lấy cậu kêu lên:

- Cậu Hậu, cháu còn nhớ lắm, mắt cậu đã khỏi rồi à?

Mọi người thi nhau hỏi Hảo xem còn nhớ mình không - Hảo phải suy nghĩ mãi mới nhận ra, nhất là những đám trẻ tuổi mới lớn lên, anh chẳng nhận ra ai cả. Máy chị phụ nữ rúc rích cười nhìn Hảo rồi bảo nhau "anh ấy chóng lớn quá nhỉ - mới năm nào còn thiếu nhi với chúng mình cơ mà" Hảo nghe thấy nói to lên:

- Đi bộ đội, ăn cơm nhân dân, ăn cơm Chính phủ mà lại chẳng chóng lớn! - Máy cụ già đặc chí:

- Phải - thế giá gặp ở đường thì không ai biết anh Hảo đâu đấy.

Mấy thanh niên bạn thân của Hảo ngày trước, nhìn anh với một ý thèm muốn, cảm phục.

- Đồng chí Hảo về hôm nay hợp thời quá.

Hảo hỏi lại:

- Sao lại hợp thời?

- Này nhé: thôn ta năm nay được mùa. Hôm nay lại có liên hoan ở đình mừng vụ mùa thắng lợi đấy, mời anh ra dự nhé! - Có tiếng một chị đứng sau ngô nói nhỏ bông đùa.

- Ấy, anh ấy mới về phải tranh thủ chứ, mời

anh ấy đi, chị Dầu không đồng ý đâu!

Hảo thấy đỏ cả mặt. Bà cụ Tảo từ bấy giờ mừng mừng tủi tủi, cười nói, khác hẳn mọi hôm, mời hết cụ này bà nọ, tèm giầu luôn tay không đủ, các bà già bảo nhau: "Thôi nhé từ bây giờ trở đi bà cụ không phải khóc nữa nhé". Mẹ Hảo cười: "Thôi cháu nó về là phúc rồi, còn lo buồn gì nữa" - Nhưng bà cụ tự nhiên cúi xuống, lại dàu dàu: "giá mà anh nó còn sống thì vui biết mấy!" Ở phía sau nhà đi lên, Hảo nghe thấy một giọng nói quen quen và một tiếng cười ròn rã của phụ nữ. Tiếng cười ấy anh nghe thấy từ bao giờ, bao giờ ấy, rồi ngang đằng sau anh có tiếng gọi:

- Anh Hảo còn nhớ tôi không?

Hảo quay lại, một thôn nữ có đôi mắt bồ câu đen thăm thẳm đương nhìn anh - Bốn mắt nhìn nhau một lúc lâu. Anh nói một giọng trầm:

- Quên sao được! Tuyền hả?

Tuyền khẽ mỉm cười rồi quay đi. Tuyền vẫn như xưa, có lớn đôi chút, khuôn mặt nhỏ nhắn, nụ cười vẫn tươi, duy con mắt vẫn xanh thẳm nhưng nhìn Hảo với một vẻ buồn buồn. Còn Hảo, anh khác nhiều lắm, cao lớn lên nhiều, khoẻ mạnh, nước da đen sạm chứa đựng những gian khổ của sương gió, khói đạn. Nhưng mắt Hảo vẫn trong sáng như thường, chứa chất một niềm tin sắt đá.

Lại một tiếng hỏi đột ngột làm anh chú ý.

- Còn tôi nữa, anh Hảo quên rồi à?

Anh ngoảnh lại thấy một chị trong đám cụ già đang đan lưới ngẩng lên nhìn Hảo. Anh hơi ngỡ ngờ nhưng chợt nhớ ra ngay, nhưng vờ hỏi lại như không nhớ:

- Chị là ai nhỉ?

- Anh quên rồi sao? Còn nhớ buổi cãi nhau ở ngã ba không? - Hảo hơi suy nghĩ.

Hà bỗng chen thêm:

- Hồi ấy có cả chúng em nữa mà, bọn nhi nữ chúng em cùng đi với chị ấy đấy.

Hảo kêu to lên:

- A, chị Diễm. Thế nào chị có mấy cháu rồi?

Diễm đỏ mặt cười không nói. Bà cụ bên cạnh vội đỡ lời, nhưng nói dối:

- Đã có chồng gì đâu. - Bà cụ mỉm cười nhìn Hảo, anh hiểu ý nói thêm:

- Anh chị chắc lấy nhau lâu rồi nhỉ? - Không ngờ câu nói đó chạm đến nỗi lòng của Diễm, cô khe thở dài cúi xuống không nói.

Nhà Hảo cứ như một đám hội, từ lúc về đến bây giờ anh vẫn đứng nguyên một chỗ. Dân làng đến thăm hỏi mỗi lúc một đông, anh biết rõ đó là lòng thương yêu của nhân dân đối với bộ đội, anh cảm thấy mọi người đều tốt với mình quá, ai ai

cũng đến thăm hỏi ân cần. Anh vụt nhớ lại những ngày xưa, khi còn là một đứa trẻ con nhà nghèo, làm gì có những lúc này, ra đường còn bị người ta phì nhổ hất hủi. Nếu không có cách mạng, anh không đi bộ đội thì đâu có những tình cảm nồng nàn đó. Tình yêu thương thấm thiết xuất phát trên tình cảm của quân với dân, và chỉ có trên tình thương của lớp người cùng nghèo khổ, anh cảm thấy sung sướng và tự hào hơn lúc nào hết. Nhìn những khuôn mặt hơi bở ngỡ một chút, nhưng rất thấm thiết.

Cũng trong mái đình xưa, khi Hảo còn là một thiếu niên. Anh đã cùng các bạn trong làng Trần ca hát biểu diễn kịch, múa ở đây- Khi ấy đội thiếu nhi Trần Quốc Tuấn còn thi với cả các đội Quang Trung - Quyết Tiến nữa, có những buổi họp thôn, khai hội, mít tinh ở đây đến 12 giờ đêm. Nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa, anh cảm thấy yêu mến xóm làng anh, cây đa góc đình không còn nữa, cây mọc lan nay cũng hạ rồi, mái đình lổ chỗ vết đạn, trước cửa cột trụ đã đổ. Hồ bán nguyệt không còn sen, xa xa cánh đồng lúa... Hảo đang miên man nghĩ, thì một hồi chuông rung lên- chiếc màn đã từ từ mở. Anh Đàm huynh trưởng thiếu nhi của Hảo cũ, tuyên bố trịnh trọng:

- Hôm nay chúng tôi xin giới thiệu một đồng

chí bộ đội mới lạ lên nói chuyện và khai mạc buổi tối vui hôm nay!

Khán giả vỗ tay nhưng chưa biết ai, cho tới khi Hảo bước ra giữa sân khấu, giơ tay chào theo tư thế quân đội, thì mọi người reo lên, vỗ tay âm âm tưởng như vỡ đĩnh. Hàng nghìn con mắt đổ xô vào anh, mặc dù đã đứng trước hàng quân nói chuyện nhiều, nhưng hôm nay trước dân làng, anh thấy run run vì cảm động.

- Kính thưa các cụ các ông các bà, anh chị em thân mến! Hôm nay nhân dịp được phép tạt qua thăm nhà, tôi hết sức cảm động trước sự thăm hỏi của bà con thôn xã thân thuộc. Đó là biểu hiện tình thương giữa nhân dân với anh em bộ đội chúng tôi. Tôi xin thành thật cảm ơn tất cả toàn thể các cụ, các ông, các bà, anh chị em trong thôn xóm ta.

Tiếng vỗ tay hoan hô. Một số người chưa biết tin Hảo về nhao nhao hỏi: "Anh ấy là ai đấy nhỉ lạ quá?". Họ đến sát sân khấu để nhìn rõ anh. Sau đó Hảo hát, tiếng hát vang lên giọng trầm trầm say sưa và hấp dẫn. Tiếng hát của anh trước kia quen lắm, nhưng lâu rồi tiếng hát của anh vắng lặng. Rồi địch tràn về, các em thiếu nhi cũng không dám hát bài kháng chiến, luỹ tre cây cỏ buồn tênh...

Hôm nay tiếng hát của Hảo lại vang lên theo yêu cầu của dân làng, nhất là trong đám thanh niên càng lớn tiếng yêu cầu "Đồng chí Hảo hát, anh Hảo hát!". Anh cố gắng quá chẳng biết hát bài gì, nhưng rồi anh cũng hát, anh hát giọng tuy không hay như những năm về trước, nhưng tiếng hát đó mọi người thấy quyến luyến lạ thường. Anh hát một bài "dân cả Thái" ca ngợi Tổ quốc chúng ta tươi đẹp. Dưới khán giả im phăng phắc, như sợ những tiếng hát kia lọt ra ngoài - Tiếng hát say sưa và tình tứ- Có một tiếng nói khê trong đám phụ nữ: "Anh Hảo hát hay hơn trước nhiều..." Một tiếng khác tiếp..."ở bô đội mà lại, được học nhiều bài hát lại chả hay" Nhưng với Hảo, anh vẫn thấy hồi hộp, chưa hứng thú lắm. Những bài hát ấy, anh hát mãi rồi. Hôm nay, trước dân làng anh cảm thấy có một sức lôi cuốn mạnh và tiếng hát của anh cũng cuốn theo những hơi thở hồ hởi và cảm động lạ thường.

Tiếp đến những điệu múa hát của đồng quê, những tốp thanh niên nam nữ, những em thiếu nhi, liên tiếp trên sân khấu. Tiếng nhạc trống âm âm vang lên, một không khí vui mừng phấn khởi của ngày hội được mùa. Lòng người dân như phơi phới chảy theo những giọng hát, tiếng hò vang đi, vang mãi, cảnh tươi vui nhộn nhịp của đồng quê, sau hoà bình lập lại. Mặc dầu 7-8 năm trong vùng

địch bọ địch tướng chùng như tiêu diệt được sức sống của nhân dân, nhưng không, sức sống của đồng quê vẫn dồi dào như hoa nở, tiếng hát vẫn vang lên, tiếng hát đó chỉ có trong không khí của bầu trời tự do.

Trên đường về nhà, trời mưa lâm tẩm, những bó đuốc rē vào các ngõ, những tiếng hát vẫn còn lan đi, chảy vào đường xóm, thấm vào da thịt mọi người. Sức sống đồng quê trở lại. Hảo thấy sung sướng, dẹp tan mọi ý nghĩ trước khi về làng, tưởng rằng không khí sẽ trầm lặng như những ngày trong vùng tạm chiến.

Nhưng không, sức sống vẫn trào lên, trên những cảnh hoang tàn của chiến tranh, của bầu trời đồng quê thơm ngát.

CHƯƠNG II

Phạm Thị Dâu tức cô Dâu được dân làng ca ngợi là một hoa khôi của làng Trần đạo ấy, là một cô gái nông thôn hiền lành chất phác, cô có thân hình to cao, nhưng cân đối có sức phồng phao hơn so với chị em cùng lứa tuổi, có bộ mặt trái xoan duyên dáng, mắt đen sâu thẳm đôi má luôn hồng hào với nụ cười rất tươi dễ ưa nhìn, mái tóc dày và dài chấm gót chân. Tuy nước da màu đồng ruộng nhưng hấp dẫn với bộ ngực nở nang quá cỡ trông cô lúc nào cũng hùng hực khí thế như dư thừa sức sống và luôn luôn có sự thèm khát đòi hỏi tình yêu. Ở cô toát lên một thứ ma lực mà một người đàn ông nào hề nhìn thấy cô cũng đều muốn dừng lại để ngắm cô, để chiêm ngưỡng và để thèm muốn được nếm mùi, được thử sức và được tận hưởng của trời cho.

Ấy vậy mà cô gái 20 tuổi đầu ấy lại gặp biết

bao điều đau khổ trong đường tình duyên của cô, mà cô thường âm thầm than thân trách phận và khóc lóc một mình.

Từ cái hồi mồ ma ông Kiều bố cô còn sống, chẳng biết từ năm nào, nghe mẹ cô nói là bố cô với ông Tảo kết bạn truyện Kiều và làm ăn với nhau và thân nhau, và hai ông hai bà cùng hứa gả con cho nhau để thân càng thêm thân. Rồi ông bố cô mất sớm, từ khi cô mới bảy tuổi, trước khi nhắm mắt, bố cô nhắc lại lời hứa, là gả cô cho con trai thứ 3 của ông Tảo là thằng Hảo, lúc ấy mới ra đời được một năm.

Chẳng biết cái tục lệ phong kiến này có tự bao giờ, mà nó đeo vào cổ cô cái ách tảo hôn từ năm 7 tuổi. Người ta làm lễ dạm ngõ trước khi ông bố qua đời, để chính thức ông được thấy đứa con gái út của mình đã có chồng mà chồng nó là con trai ông bạn, như vậy là ông đã giữ được lời hứa với bạn mà gia đình ông Tảo là nơi môn đăng hộ đối, ông rất hài lòng để ông nhắm mắt xuôi tay cũng được vui mừng thanh thản dưới suối vàng. Thế là từ năm lên 7 tuổi cô Dầu đã được tiếng là con gái có chồng, cô đã được làm vợ chưa cưới của thằng Hảo, cô chẳng biết có chồng là như thế nào? Nhưng cô cũng tự hào hơn một vài bạn bè cùng lứa, vì những ngày giỗ, ngày tết gia đình ông bà Tảo, tức là nhà chồng

cô, thường mang lễ, mang tết đến, thỉnh thoảng cô lại được ăn quà của mẹ chồng cô đi chợ về ghé qua nhà cho, khi thì chiếc bánh đa, khi thì củ khoai hay nắm bỏng bộp, mỗi lần được ăn quà cô lại ước gì có hai bà mẹ chồng như thế nhỉ, để cô được nhiều quà mà chia cho các bạn cùng xóm.

Cô Dầu cứ phải đeo đẳng cái ách có chồng và chờ đợi với cái ách đó, bà mẹ đẻ không cho cô được nói chuyện với con trai, không cho cô được tham gia hoạt động thiếu niên nhi đồng trong thôn xóm từ năm 13 tuổi trở đi và cấm không cho cô được đi chơi tối, kể cả việc sang nhà bà chị gái và ông anh rể. Mỗi lần đi đâu về muộn, hoặc bất gặp cô nói chuyện với con trai cùng chăn trâu cắt cỏ là bà mẹ cô liền chửi bới và đánh đập thậm tệ, có lần xưng tím cả chân tay mặt mũi. Cái tuổi dậy thì của cô bị vùi dập trong sự chờ đợi và sự tàn nhẫn của bà mẹ. Cô như người tù ở ngay trong nhà mẹ đẻ mình. Những nỗi nhớ nhung vẫn vơ, những niềm ước mong, thèm khát luôn luôn bùng lên, làm cháy bỏng tâm hồn cô, nhưng đều bị bốn bức vách trong nhà và những đòn roi của bà mẹ kìm kẹp khống chế. Mỗi lần nhìn thấy con lớn lên, phổng phao hơn tuổi và duyên dáng đối với bà mẹ nào mà chả thấy mừng vui, thấy tự hào. Nhưng đối với bà mẹ Dầu, thì lại ngược lại, bà lo nhiều hơn là mừng. Bà

lo với cái sức vóc nó cứ hây hây như thế kia, thì dễ bị bọn trai làng dòm ngó, theo đuổi, nhất là cái bọn con trai con gái bây giờ, cái thời buổi "đời sống mới" này nó lộn xộn lắm, chẳng coi cái chuyện trai gái là cái chuyện gì cả. Ai đời mới có vài năm đời sống cũ sang "đời sống mới" mà đã có hàng chục cô chửa hoang rồi, mà chẳng ai phải phạt vạ, chẳng ai phải gọt đầu bôi vôi, chẳng ai phải nộp ăn khoán, như cái thời của "Thị Mầu lên chùa" như cái thời của bà, nhưng rồi cũng có hàng chục đôi vợ chồng bỏ nhau, vì tảo hôn rồi chê nhau vì ghen tuông, vì chồng ăn chả vợ ăn nem rồi đánh đập, chửi bới nhau, thật là lộn xộn, thật là rắc rối. ấy giá như cái thời của bà cứ "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy" thế mà lại yên, lại hoá hay chẳng làm gì có cái chuyện lộn xộn như ngày nay.

Chính vì lo cái sự lộn xộn "đời sống mới" ấy mà bà phải lo giữ gìn cô, kéo nhỡ ra "khôn ba năm đại một giờ" thì còn mặt mũi nào nhìn ông bà Tảo, bà còn lòng dạ nào trước vong linh ông Kiều chồng bà, mà bà đã hứa với ông trước khi nhắm mắt sẽ thay ông dạy dỗ trông nom con cái, nên vợ nên chồng. Vì thế nên bà trông nom cô, và giám sát cô, bà dạy bảo cô từng ngày từng giờ chẳng khác gì người cai tù giám sát, quản thúc tù nhân của mình vậy. Bà còn khổ hơn cai tù nữa kia, bởi lẽ cai

tù thì tha hồ chửi bới đánh đập tù nhân, chẳng coi tinh thần và thân thể tù nhân là gì cả, có ốm đau, thậm chí chết cũng chẳng sao. Còn bà, bà phải trông nom, nuôi dưỡng cho Dầu, ăn no chóng lớn, xinh đẹp ra, còn phải may mặc làm dáng cho con gái, kéo gia đình nhà chồng người ta chê cười. Bà chỉ mong cho cái cảnh "Giữ... (mình) cho chúa" này sớm kết thúc, để người ta đến xin cưới nó, để người ta đến rước dâu nó về nhà chồng, thì bà mới yên tâm, mới hết trách nhiệm, mới được ăn ngon ngủ yên, vì bà đã gả bán con gái cho người ta, thì thuộc người ta quản lý trông nom dạy dỗ, muốn ra làm sao thì cũng mặc, bà không còn trách nhiệm nữa.

Nếu cô Dầu tự coi mình như người tù, bị kìm kẹp bởi cái ách ở chính nhà mình, và bà mẹ mình, thì cũng có thể nói bà mẹ Dầu là một cai tù, cũng phải đeo một cái gông khác, chẳng sung sướng gì cho cam. Con phải chờ đợi và chờ đợi. Mẹ cũng phải chờ đợi và chờ đợi. Họ cứ phải chờ đợi, mà cái ngày cưới đợi chờ ấy mãi mãi vẫn chưa đến.

Một năm rồi hai năm... Sự chờ đợi chỉ như làn gió thoảng qua. Ba năm rồi bốn năm... Sự chờ đợi cũng chỉ như một cơn mưa rào. Năm năm rồi bảy năm. Sự chờ đợi đã như mùa đông mong nắng ấm, đã như băng tuyết chờ ánh nắng mặt trời. Chín năm, mười năm, sự chờ đợi đã như lửa cháy cơm

Thế là nổi tức bực không biết từ đâu đến, bà Tảo ùng ùng nổi cơn tam bành lên, bà đang cầm cái chổi quét sân, liền hầm hầm chạy đến, túm lấy áo thằng Hảo, cứ thế cái chổi bà quật vào người cậu ta không từ một chỗ nào, đến nổi gãy cả cán chổi, bà lại cầm cái chổi khác mà quật.

- Không cưới à, này thì không cưới này, bà thì cho như tử có chịu cưới không nào.

Thằng Hảo bị bà kẹp chặt vào hai đùi không rẫy ra được. Cứ thế, bà vừa chửi vừa đánh, lại gãy cán chổi, bà cầm cả cái chổi mà đánh, đánh tung hết cả chổi, bà mới bỏ ra chạy đi tìm cái đòn gánh, may quá thằng Hảo thoát ra được. Nó chạy vòng quanh sân, bà vừa đuổi vừa cầm đòn gánh vụt, nhưng nó đều tránh được.

Rồi ông Tảo ở đâu chạy về cũng hỗ trợ cho bà vợ, ông đón đầu và tóm được thằng Hảo, ông liền tát, liền đấm, liền đá cho thằng Hảo một thôi một hồi, hộc cả máu mũi, máu chảy ròng ròng. Vừa đau, vừa uất thằng Hảo nằm gục xuống sân mà khóc, mà gào, mặc cho ông bà Tảo muốn đánh thế nào thì đánh.

Đánh chửi chán rồi, ông bà lại quay sang dỗ dành ngon ngọt:

- Mà y có lấy vợ để nó đỡ dần công việc đồng áng nhà cửa cho bố mẹ, thì mà y mới được đi học.

Thế là nổi tức bực không biết từ đâu đến, bà Tảo dùng dùng nổi cơn tam bành lên, bà đang cầm cái chổi quét sân, liền hăm hăm chạy đến, túm lấy áo thằng Hảo, cứ thế cái chổi bà quật vào người cậu ta không từ một chỗ nào, đến nổi gãy cả cán chổi, bà lại cầm cái chổi khác mà quật.

- Không cưới à, này thì không cưới này, bà thì cho như tử có chịu cưới không nào.

Thằng Hảo bị bà kẹp chặt vào hai đùi không rẫy ra được. Cứ thế, bà vừa chửi vừa đánh, lại gãy cán chổi, bà cầm cả cái chổi mà đánh, đánh tung hết cả chổi, bà mới bỏ ra chạy đi tìm cái đòn gánh, may quá thằng Hảo thoát ra được. Nó chạy vòng quanh sân, bà vừa đuổi vừa cầm đòn gánh vụt, nhưng nó đều tránh được.

Rồi ông Tảo ở đâu chạy về cũng hỗ trợ cho bà vợ, ông đón đầu và tóm được thằng Hảo, ông liền tát, liền đấm, liền đá cho thằng Hảo một thôi một hồi, hộc cả máu mũi, máu chảy ròng ròng. Vừa đau, vừa uất thằng Hảo nằm gục xuống sân mà khóc, mà gào, mặc cho ông bà Tảo muốn đánh thế nào thì đánh.

Đánh chửi chán rồi, ông bà lại quay sang dỗ dành ngon ngọt:

- Mà có lấy vợ để nó đỡ dần công việc đồng áng nhà cửa cho bố mẹ, thì mà mới được đi học.

Nếu không có người làm thì mày lấy gì mà ăn mà đi học, mà đi hoạt động thiếu niên Việt Minh.

- Thôi hãy nghe mẹ đi, cưới nó về cho nó vui cửa vui nhà, mày muốn đi đâu thì đi, đi học, đi công tác xa hay muốn thoát ly như các anh mày cũng được.

- Em phải biết thương bố mẹ, lấy vợ về cho nó đỡ dần bố mẹ, quán xuyến công việc nặng nhọc trong gia đình, thì em mới yên tâm mà học hành mà hoạt động đoàn thể được chứ. - Lời bà chị gái còn ngon ngọt hơn cả bố mẹ.

- Này Hảo ơi, cưới vợ thì được ăn thịt chó đấy, ngon lắm nhé, chúng tao thấy bên nhà mẹ vợ cậu làm thịt chó rồi đấy. Đó là mấy thằng bạn chăn trâu trong xóm chỗ hôm qua hàng rào gọi sang.

- Nếu mày không cưới vợ, dứt khoát, từ mai trở đi không được đi học nữa, tao sẽ đốt hết sách cho mà xem. Câu cuối cùng của bà mẹ xem ra có hiệu lực. Bà còn chạy vào trong nhà, cầm cặp sách của thằng Hảo đem xuống bếp định quẳng vào lửa. Thằng Hảo sợ quá, vội chạy dằng lấy cặp sách và hét to:

- Không được đốt sách, ừ thì tôi cưới vợ!

Thế là mẹ thằng Hảo liền lôi nó ra ao lột hết quần áo của nó ra, rồi té nước kỳ cọ tắm rửa cho nó, vừa dỗ ngon dỗ ngọt, nào mẹ sẽ mua cho cái

này, mẹ sẽ sắm cho cái kia vân vân..

Anh chàng Hảo tổng ngồng để mẹ tắm, xấu hổ quá vội nhảy tòm xuống ao, dìm người kỳ cộ qua loa rồi chạy ù về nhà, chui tọt vào trong buồng tìm quần áo mới, mặc cho người lớn và trẻ con đứng đây nhà ngoài sân reo hò ý ới!

- Ê, ê chú rể tổng ngồng chúng mày ơi!

- Thằng Hảo lần này khác với lần ăn hỏi, cách đây sáu năm, nếu như lần trước nó được mặc quần trùng áo the, đội khăn xếp, đứng một cổ, thì lần này nó lại được ăn mặc một bộ com lê trẻ con, bằng ca ki ăng lê, do ông Sô thợ may vườn trong làng may cho, rất oách, cổ thắt ca-la-vát màu hồng, chân đi dây măng tút, và đầu đội mũ phớt, rất đúng một tây, bộ đồ này do ông anh trai mới sắm cho để đi học trường huyện. Gần đây anh còn sắm cho thằng Hảo một chiếc xe đạp trẻ con tòng tọc chạy bằng lốp đặc nữa. Chẳng gì nó cũng là học sinh nhất làng Trần này rồi, đã có đũa nào theo được nó đâu. Đến thằng Thoả con ông Chánh Ký cuối làng, cũng chỉ học được một năm rồi bỏ. Chẳng là từ làng Trần đến trường huyện Phú Xuyên, phải đi bộ xa 5km, nên chẳng có cậu công tử con nhà giàu nào chịu nổi đi bộ. Ngày hai buổi đi về trên đoạn đường 10 cây số cả. Duy chỉ có thằng Hảo là vẫn đi được dù ngày gió rét căm căm, dù

ngày mưa to gió lớn, nó cũng không bỏ buổi học nào. Năm đói, cả làng cả nước thiếu gạo, người chết đói như dạ, nhà nó phải ăn cháo, ăn cả củ chuối ăn rau má thay cơm, nhưng nó vẫn theo học bền bỉ không chịu lùi bước. Cứ lui thủi một mình, đi lại về, về lại đi, từ khi có xe đạp thì nó đỡ vất vả hơn và cũng thấy mình oai hơn.

Hôm cưới vợ, thằng Hảo theo người nhà đến đón dâu, thì nó mới biết là bà mẹ cô Dầu cũng đang bị ốm nặng sắp chết, người ta phải cưới chạy tang, để cho cái Dầu khỏi bị lỗ đở. Năm đó cái Dầu đã 18 tuổi rồi, nếu mẹ chết, phải để tang mẹ ba năm nữa mới được cưới chồng thì khổ thân cho cái Dầu quá lắm, mà chắc gì ba năm sau, thằng Hảo nó có còn chịu cưới nữa không, hay nó lại ngãng ra.

- Thì đấy nó đang ngãng ra rồi đấy! Thì cái Dầu sẽ dở dang vô cùng. Thôi thì cứ cho cưới chạy tang đi là xong hết. Rồi sau này ra sao thì ra, dẫu sao thì cũng là gái đã có chồng rồi, không thể bơ vợ và lênh đênh như người giữa đường, giữa chợ mãi nữa.

Thằng Hảo lễ sống mẹ vợ vừa xong thì cũng là lúc bà hấp hối và chút hơi thở cuối cùng. Cô Dầu phải gạt nước mắt để theo họ hàng đưa dâu về nhà chồng, họ vội vàng làm các thủ tục nghi lễ của đám cưới bên họ nhà trai. Trong khi đó bên nhà

gái phát tang bà mẹ vợ. Thật là đau đớn cho cô Dầu, cái ngày vui mà cô ao ước, mà cô chờ đợi hàng chục năm vừa đến thì cô lại đau buồn vì mẹ chết. Thế là trong một ngày cô vừa được chồng lại vừa mất mẹ. Một nỗi đau sót, một nỗi hẫng hụt sâu thẳm trong cô, cô cảm thấy băng khuâng và trống rỗng, cô gào cô khóc, bên thi thể, bên quan tài và bên nắm mồ của mẹ, một người mẹ sống khát khe nghiêm khắc và xét nét cô từng ly từng tý, làm cô bực tức, làm cô chán ghét, làm cô nóng nảy và muốn phá tung tất cả. Thế mà bây giờ lại thấy thương thấy nhớ thấy quý cái tính khát khe nghiêm khắc của mẹ. Ôi, sao mẹ không còn sống để mà thấy con được vui được sung sướng được hạnh phúc như ngày hôm nay. Sao mẹ chẳng để cho con được vui lấy vài ngày. Phải chăng cái số con nó phải khổ như vậy. Ngày ăn hỏi là ngày cha mất, và ngày cưới là ngày mẹ mất, có phải đây là điềm báo cho một sự tan nát đời con sau này không? Sao mà con cảm thấy có điều gì mơ hồ, không được chắc chắn, không được bền vững cho lắm, con cảm thấy từ đáy lòng con, nó cứ hừng hực sục sôi, làm con không thể kìm hãm được. Con cảm thấy rồi đây con sẽ phải phá vỡ một cái gì đó, phải phá bung nó ra, cái ách đó bố mẹ đã đặt vào đời con khoá vào trái tim con từ năm con lên bảy tuổi, còn bé tí tẹo.

Thế mà bây giờ bố mẹ đã ra đi, bố mẹ chẳng mở khoá cho con, chẳng mở trời cho con. Vậy thì con biết làm gì đây. Với cái ách ràng buộc đó, con cảm thấy mình sẽ không được hạnh phúc. Mặc dầu nhà chồng chưa có điều gì đáng lo ngại cho con, nhưng anh chồng "bé em" của con cũng không có khả năng đem lại hứa hẹn điều gì cho hạnh phúc của con.

- Trời ơi, bố mẹ ơi làm sao con khổ thế này?

Cô Dầu gục xuống mả mẹ mà khóc cô khóc mãi, khản cả tiếng. Thành Hảo đứng đằng sau, mắt cũng đỏ hoe, trước cái chết thê thảm của bà mẹ vợ, trước sự thương cảm cho số phận cô Dầu, và cũng chảy nước mắt dòng dòng vì nhớ đến bữa đờn thừa sống thiếu chết của bố mẹ đánh sáng nay, mà khắp mình mẩy cậu vẫn còn đau như, ê ẩm.

Ôi, một đám cưới, một đám tang, một trận đờn tử nhục, thương thay cho hai cuộc đời, hai số phận. Rồi cuộc sống của họ sẽ đi đến đâu, trôi về đâu.

Nỗi đau buồn này vừa mới qua đi thì nỗi bất hạnh khác lại đến. Cô Dầu về nhà chồng, được chồng mà vẫn như người không chồng. Cô vừa mới thoát khỏi cái ách kìm kẹp giám sát nghiêm khắc của bà mẹ đẻ thì cô lại được cái ách xét nét khắt khe của bà mẹ chồng, cô còn được đeo thêm một

cái gông "cổ cày vai bừa" của nhà chồng nữa. Bao nhiêu công việc nặng nhọc của nhà chồng cô đều được gánh vác hết, cả công việc ngoài đồng, cả công việc ở nhà, đầu tắt mặt tối suốt ngày đêm không được nghỉ chân ngơi tay. Được cái trời phú cho cô một sức khoẻ dồi dào và một cái đầu vô tâm vô tính, cô chăm làm, dễ ăn dễ ngủ, ngày làm quần quật như trâu lặn, tối hễ lặn ra ngủ là ngủ như chết, chẳng phải lo phải nghĩ gì cả. Cô vừa như một người làm thuê, lại như một đứa ở trong nhà chồng. Cô chẳng ngại cực nhọc, chẳng ngại bận bịu, mà cô chỉ buồn, một nỗi buồn ai oán: Có chồng mà như không chồng. Bởi lẽ thằng Hảo còn bé nhỏ quá, chẳng biết chuyện quan hệ vợ chồng, chuyện đàn ông, đàn bà là như thế nào. Đã thế cậu ta lại chẳng thiết gì chuyện vợ con nữa, cậu ta chỉ mãi mê chuyện học tập và sau này lại mãi mê hoạt động Việt Minh. Việc cô Dầu về nhà cậu, chẳng qua chỉ là thêm một người làm, một miệng ăn trong gia đình, chứ chẳng có liên quan gì đến cậu ta cả. Mỗi lần bà mẹ mắng chửi cậu ta về việc không chuyện trò, ăn nằm gì với cô Dầu thì cậu ta lại khùng lên và cãi:

- Ai bảo mẹ cưới cô ấy thì mẹ giữ lấy. Con không lấy, con không biết. Cô ấy thích ngủ với ai thì cứ đi mà ngủ, tôi không giữ.

Thế là bà mẹ lại làm âm lên, chửi mắng cậu ta, đánh đập cậu ta, lại làm cậu ta lại thêm tức tối. Từ khi cô Dầu về nhà cậu ta, tuy công việc nhà cậu ta đỡ phải làm hơn trước đây, nhưng cậu ta lại bị bố mẹ chửi mắng đánh đập ngày càng nhiều hơn và cậu ta nhận ra rằng, nguyên nhân đó chính là vì cô Dầu. Từ thái độ dửng dưng với cô Dầu, bây giờ cậu ta ngày càng ghét cô Dầu, cậu ta chỉ muốn cô Dầu đi khỏi nhà cậu ta cho khuất mắt, để cậu ta khỏi bị mắng chửi, khỏi bị đánh đập, để cậu ta yên tâm học tập, mà cậu đang say mê học tập để cố gắng thi lấy cái bằng "séc" ở trường huyện cậu ta đang theo đuổi. Vì thế cậu ta được thêm cái tiếng là thằng Hảo chê vợ. Cậu ta chưa biết chuyện chê vợ là gì, mà chỉ thấy không thích, chỉ vì cô ấy mà cậu ta bị đánh đập, bị khinh ghét mà thôi.

Được cái bà mẹ chồng, thấy con trai càng thờ ơ với cô Dầu bao nhiêu thì lại càng thương nàng dâu bấy nhiêu, tuy công việc nặng nhọc thì chẳng bớt ít nào, nhưng bà mẹ chồng cũng không chửi mắng hoặc to tiếng với cô, bà còn ngọt ngào dỗ dành cô, kiên nhẫn chờ đợi và chiều chuộng chăm sóc chồng, may sắm cho cô bằng chị bằng em, rồi khi phong trào hoạt động cách mạng ở địa phương lên cao, bà cũng cho cô tham gia dân quân du kích.

Chẳng gì gia đình bà cũng là gia đình cách mạng, bố mẹ, anh chị em, con dâu, con rể đều tham gia hoạt động hết, bà không giữ và ngăn cấm một ai, bà còn khuyến khích các con tích cực hoạt động không để thua anh kém em. Cho nên gia đình bà là một gia đình gương mẫu nhất vùng lúc bấy giờ, sau này trong kháng chiến chống Pháp bà còn được huân chương và bằng gia đình có công với cách mạng nữa.

Có được một bà mẹ chồng như thế, nên cô Dầu cũng được an ủi phần nào, nhiều chị em bạn bè phát ghen với cô vì được mẹ chồng yêu quý như con đẻ. Nhưng họ có biết đâu rằng cho dù bà mẹ chồng có chiều chuộng cô gấp hàng trăm lần hơn, cũng không bằng nỗi đau khổ của cô. Có chồng mà như không chồng (!).

Nỗi đau khổ âm thầm đó, ngày càng lớn lên, ngày càng sâu thẳm thẳm, nó dày vò cô từng ngày từng giờ. Suốt đêm này qua đêm khác, nó còn ngàn lần xót xa hơn là sự chiều chuộng của mẹ chồng, mà không có cái gì có thể bù đắp được, không cái gì có thể cứu vãn được.

Cô Dầu vào Đoàn Thanh niên cứu quốc, rồi cô vào dân quân, cô vào du kích. Khác với bà mẹ đẻ trước đây không cho cô được tham gia hoạt động bất cứ một cái gì, và cấm cô đi đêm về hôm, ngược

lại bà mẹ chồng lại khuyết khích không ngăn cấm cô làm nhiệm vụ đoàn thể, dù đêm hôm khuya khoắt, nhưng yêu cầu cô phải hoàn thành những công việc chính, nặng nhọc trong gia đình. Được mẹ chồng nâng đỡ và chiều chuộng, cô không phụ lòng bà, cô cố gắng thu xếp để làm hết, làm tốt những việc nhà, rồi đi tham gia hoạt động, mới đầu còn bỡ ngỡ, nhưng dần dần được chị em dìu dắt, ủng hộ, càng ngày càng tích cực hơn chăm chỉ hơn.

Cô đã được bầu là phân đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc, rồi cô được chỉ định làm tiểu đội trưởng du kích. Cô lấy việc hoạt động thanh niên hoạt động du kích làm niềm vui để quên đi những nỗi buồn phiền về đường chồng con. Mỗi lần ra đình ra trụ sở, ra ngoài đường tập tành, canh gác, tuần tra, cô thấy mình vui tươi phấn khởi, nhưng khi về nhà cô lại thấy buồn bã, nhất là đêm đêm một mình tủi hờn cho số phận hẩm hiu. Chồng thì có mà vẫn như không, muốn dứt ra mà không sao dứt được thật là bỏ thì thương vương thì tội đi thì dở mà ở cũng không xong(!)

Cô càng buồn bao nhiêu, cô lại càng lao đi hoạt động hăng hái bấy nhiêu, càng đi càng vui, càng vui càng say xưa. Cô như người đang ở trong đêm tối được thả ra ánh sáng, cô như đang ở trong cống rãnh được chảy ra sông ra biển, cô được

tự do đi lại, tự do hoạt động, được thoải mái nói cười ca hát. Và khi tâm hồn cô được thanh thoi vui tươi, thì thân thể cô lại được bồi bổ, ngày càng nở thêm ra, da dẻ hồng hào má đỏ hây hây, đôi mắt, nụ cười ngày càng tươi vui duyên dáng, bộ ngực nở nang muốn đứt tung hết cúc áo, những bước đi nặng nề huỳnh huych của cô làm cho đôi mông càng thêm nhún nhảy. Toàn thân cô toát lên một sinh lực trai trẻ mạnh mẽ đầy nét hấp dẫn và luôn khiêu khích, làm cho những người đàn ông đa tình phải dán mắt vào cô ngắm nhìn không chớp và phải thèm khát nuốt nước bọt ừng ực.

Trong số những đàn ông đó, có anh chàng Xiêng, thôi đội trưởng trai lơ của chúng ta. Con cáo đã nhìn thấy con gà mái tơ ngây thơ từ lâu, với đôi mắt cú vọ luôn luôn sẵn lòng tìm bắt, nhưng vẫn chưa có thời cơ chộp được.

Mãi đến một tối tuần tra trên cánh đồng lúa làng Trần, thôi đội trưởng đã có dụng ý, sắp đặt kế hoạch, để toán dân quân đi tuần, đến giữa cánh đồng thì từng cặp từng đôi lui đi với nhau hết, chỉ còn lại thôn đội trưởng và cô nữ dân quân tân binh mới tập đi tuần tra lần đầu. Anh thôn đội trưởng quay lại ra vẻ nghiêm chỉnh:

- Ô, bọn họ đi đâu hết rồi, sao lại chỉ còn đồng chí với tôi.

- Họ bảo chia nhau từng nhóm đi tuần tra các đường ngang đồng theo kế hoạch cơ mà!

- Vậy thì còn đồng chí và tôi đi tuần theo dọc kênh vậy, đồng chí theo tôi.

Rồi Xiêng đi trước, Dầu dò dẫm đi sau, thỉnh thoảng Xiêng dừng lại chờ, rồi tự nhiên cầm tay Dầu dắt đi. Xiêng hỏi khê:

- Cô có sợ không?

- Hơi rờn rợn, giữa cánh đồng không mông quạnh thế này...!

Anh chàng Xiêng vẫn đi sát vào người Dầu, một tay dắt, một tay đỡ vào lưng như diu cô đi chậm chậm. Phản ứng đầu tiên của người con gái là rời tay anh con trai ra và bước xa ra một bước. Mặc kệ, Xiêng vẫn đi sau, con chim non này phải từ từ kể nó sợ, bình tĩnh cứ để nó đi theo quỹ đạo mê cung của mình đã bố trí sẵn.

- Xuyt, trên bờ sông máng có người! Đi chậm lại! - Xiêng ra lệnh. Dầu dừng lại nhìn, dưới ánh trăng mờ, trên bờ sông máng:

- Hình như có hai người anh ạ.

- Đồng chí quan sát khá đấy, bây giờ đồng chí hãy lên trước theo dõi, tôi hộ tống đằng sau, chuẩn bị vũ khí.

Dầu hạ súng gỗ đang khoác ở trên vai xuống cầm ở tay, và từ từ tiến lên, Xiêng vẫn đi sát đằng

sau, khi đến gần mục tiêu, mười thước, cô Dầu bỗng dừng lại, toàn thân cô như chết đứng không nhúc nhích. Phía đằng trước, dưới ánh trăng, một đôi trai gái trần truồng ôm nhau. Đôi mắt cô như dán vào đôi trai gái ấy, để cố nhận biết xem là ai, nhưng không rõ hình như họ đang vật nhau kịch liệt, không phải họ đang gì nhau, người con trai nhún nhảy và người con gái rú lên khe khẽ. Người cô Dầu cứng lên, đến nỗi Xiêng phải kéo tay mãi cô mới ngồi xuống được. Xiêng nói khẽ vào tai Dầu.

- Ngồi xuống kẻo lộ, nó chạy mất!

Họ cứ ngồi đấy, ngấm nhìn đôi trai gái đang vật nhau, những động tác quần quại của họ và những tiếng kêu rên khoái cảm không rời khỏi tai mắt Dầu. Xiêng đã ngồi áp sát vào Dầu lúc nào cô cũng không hay, hai bàn tay người con trai đang ôm lấy hai bầu vú đồ sộ của cô, khe mơn man. Một cái gì đó ấm nóng đang cựa quậy ở phía sau lưng cô, hơi ấm từ người con trai tràn sang người cô nóng rực. Rồi như một luồng điện giật, người cô bỗng run lên, một cái gì đó trong người cô tràn ra, làm người cô tự nhiên mềm nhũn, cô không ngồi được vững, không thể tự chủ được nữa. Như có ma lực trong cô đang trỗi dậy, cô níu chặt lấy tay Xiêng và cô bỗng đổ ịch tấp thân mềm nhũn ấy vào vòng tay anh ta. Thế là con cáo đã tự nhiên được con gà

mái tơ nhẫy vào mồm rất tự nguyện, mà không tốn một tý nước bọt tán tỉnh nào. Con cáo liền ôm con gà xuống bờ mương cho khuất hẳn tầm mắt của đôi trai gái nọ. Rồi làm lông con gà sạch trơn. Anh chàng thôn đội lão luyện đa mưu trong tình ái, từ từ nhấm nháp miếng mồi ngon trinh nguyên. Còn cô dân quân chẳng còn biết trời đất là gì nữa.

Quy luật tự nhiên là thế, tức nước thì vỡ bờ, mà đã vỡ bờ thì thủy phá thổ, lở vỡ ngày rộng ra, càng sâu xuống, nước chảy mạnh như vỡ đê, mà đê đang vỡ thì khó lòng ngăn đắp lại được. Và cô Dầu của chúng ta đang như một đoạn đê vỡ, càng ăn vụng cô càng thêm muốn, càng khao khát. Đôi trai gái ấy, thôi đội trưởng và dân quân, đang say nhau như điệu đờ. Đêm nào họ cũng đi tuần với nhau, khi ở cánh đồng, lúc ở cửa ga, khi ở sau đình, lúc ở cạnh chùa... Càng say nhau, họ càng thiếu cảnh giác giữ gìn kín đáo. Mà thói đời là thế, cái kim bọc trong áo lâu ngày cũng phải tòi ra, hướng chi là đôi trai gái đang xung sức như trâu trời, họ chẳng ý tứ gì nữa cứ công khai đi lại với nhau, tất nhiên vẫn dưới danh nghĩa đi làm nhiệm vụ giữ thôn đội với dân quân du kích, thậm chí có khi ban ngày họ cũng rủ nhau vào đường dâu, bãi mía để làm tình với nhau.

Một lần, thật tình cờ, khốn khổ cho thằng

Hảo, chiều hôm ấy nó đi chăn trâu, vì mê đọc sách, nên nó liền thả trâu trên bãi chùa rồi leo tót lên ngọn cây si um tùm kín đáo đằng sau chùa để đọc tiểu thuyết kiếm hiệp, một cuốn sách rất hấp dẫn mà nó mượn của một thằng bạn, hẹn sáng mai phải trả. Nó mãi đọc truyện đến nỗi không biết có người đang ở dưới gốc si, rồi nghe thấy tiếng thì thầm to, nhỏ nó tưởng là bọn trẻ chăn trâu đang nói chuyện với nhau, nên không thèm nhìn xuống. Nhưng bỗng nó nghe thấy tiếng người rên ở dưới gốc cây, làm nó giật mình, tưởng là có người bị ngã hay bị đau, nó liền vạch lá nhìn xuống, nó bỗng há hốc miệng ra. Trời ơi họ đang làm gì nhau thế kia, anh Xiêng thối đội đang đè vợ nó ra và nằm trên bụng vợ nó.

Với một sự tò mò bí mật, như thám tử tình báo, và với một vẻ anh hùng hảo hớn như Kiếm Hiệp mà nó đang đọc. Thằng Hảo cứ đứng đứng từ trên cao nhìn xuống xem, như xem một trò xiếc khá hấp dẫn. Cô Dầu đang nhắm mắt rên hư hử, bỗng mở mắt nhìn Xiêng mỉm cười, rồi nhìn lên trời. Có một đôi chim đang dẫn nhau bay vào ngọn cây si, rồi bỗng quay ra ngay, chắc con chim nào to đang ở đó, cô liền nhìn lên ngọn si. Cô bỗng tái mặt đi, chết thôi rồi có người, cô nhìn kỹ lại, khi bốn mắt nhìn thấy nhau cô bỗng nhận ra là thằng

Hảo, chông mình ngồi trên đó đang trở mắt nhìn xuống. Cô chẳng còn hồn vía nào nữa miệng như cứng lại không nói được câu nào, chỉ ú a ú ó, một phản xạ rất bất ngờ cô dùng sức mạnh toàn thân, lật anh chàng Xiêng xuống, rồi vùng lên chạy trốn, vừa đi vừa kéo quần lên. Anh chàng Xiêng bị một cú đột ngột chẳng hiểu ra làm sao cả, lồm cồm bò dậy. Vừa lúc đó, một phản ứng tự nhiên rất trẻ con của thằng Hảo thuận tay cậu ta cầm hòn đá cuội nhỏ khá đẹp mà cậu ta vừa mới nhặt được trên đường tàu đút vào túi định đem về làm hòn chèn giầy, vừa ném vừa la lên:

- A ha, ông bắt được quả tang rồi nhé, lại đây mà xem chúng mày ơi!

Hòn đá ném trúng vào lưng anh chàng Xiêng đánh bộp một cái, lúc này anh ta mới giật mình, biết là bại lộ, mặt cắt không còn hột máu, liền vội vàng ôm quần chạy không kịp mặc.

Thì ra hôm đó bà Tảo sai cô Dầu đi hái dâu chẵn tầm ở một gò gần đó, còn anh chàng Xiêng máu gái thì đã theo dõi được thông tin, liền lần mò đến. Tối hôm đó cô Dầu sợ quá, liền bỏ về nhà mình, nói dối chị gái là nhức đầu, không dám về nhà chồng nữa. Còn anh chàng Hảo thì miệng cam như hến không hé răng với ai một câu nào về chuyện gốc cây si cả. Anh chàng hiệp sỹ trẻ con

của chúng ta không thêm chấp những chuyện trần tục như thế. Tính cao thượng của chàng hiệp sỹ không bao giờ trả thù. Cô ta chỉ như một người ăn ở trong nhà anh ta mà bố mẹ bắt anh phải gọi là vợ mà thôi. Anh ta chưa biết yêu, mà có biết thì không bao giờ anh ta yêu cô gái hơn anh ta 6-7 tuổi như thế. Anh ta đã tuyên bố với bố mẹ và cả nhà như thế rồi cơ mà. Vậy thì cô ta cứ việc đi theo trai, càng nhiều càng tốt, để cho những người đó họ lôi kéo cô ấy ra khỏi cái nhà anh ta, hoặc để cô tự nguyện bỏ trốn khỏi nhà anh ta như tối hôm nay chẳng hạn, anh ta cứ muốn cho cô ấy trốn mãi.

Nhưng rủi thay cho Hảo, sáng hôm sau bà mẹ bắt anh ta đi gọi vợ về đi tát nước mạ, anh ta nhất định không đi và thế là cậu sbị một trận đòn như tử, theo bà mẹ phỏng đoán nguyên nhân cô Dầu bỏ đi chỉ tại thằng Hảo mà thôi. Chắc nó lại chửi bới xỉ vả gì con bé nên nó mới bỏ đi chứ. Cậu Hảo mặc dù bị đòn đau cũng kiên quyết không khai, gan anh hùng, không chịu đầu hàng. Cậu ta cho rằng nếu khai chuyện gốc cây si, cũng chẳng ai tin cậu ta, mà lại làm cho cô Dầu sợ không dám đi theo trai nữa, mà cô Dầu không đi theo trai thì cậu ta càng khó lòng đánh bật được cô ta khỏi cái lô cốt nhà này, và cậu ta cứ vẫn phải là nạn nhân của những đòn roi nhục nhã. Chỉ ít lâu việc học hành bận rộn và những cuốn

sách tiểu thuyết trình thám kiếm hiệp đã lôi cuốn quyến rũ làm cho thằng Hảo quên hẳn cái chuyện gốc cây si, không bao giờ thấy anh ta nhắc đến thậm chí cả nghĩ đến cũng không. Ấy vậy mà thói đời là thế kẻ có tật thì hay giật mình, càng thấy thằng Hảo không nói thì cô Dầu càng lo sợ và chờ đợi một cơn sóng gió sẽ nổ ra đè lên đầu cô. Anh chàng thôn đội du kích càng sợ hãi và dè chừng anh cu bé hạt tiêu này, chắc hẳn nó có âm mưu gì đây, nó lộ mặt mình lúc nào đó không hay. Tốt hơn hết là phải tìm cách chặn đứng nó và trừ khử mưu đồ trong đầu óc đen tối của nó trước đi, càng sớm càng hay, mới hồng giữ được cái ghế thôn đội trưởng này và còn hồng leo lên cao hơn nữa. Tuy nhiên, cái mùi vị ngọt ngào đầy hấp dẫn của vợ Hảo, Xiêng vẫn không thể nào bỏ rơi để cho người khác nhặt lấy được. Họ vẫn tìm đến nhau, ngày càng thắm thiết hơn, thôi thì một liều ba bả cũng liều.

Thằng Hảo đâu có biết rằng cái sự im lặng, cái sự anh hùng hào hiệp và sự lãng quên về chuyện gốc cây si, chỉ gần một năm sau đó, cậu ta đã bị trả giá.

Thôn đội trưởng đã có thời cơ để gạt mối đe dọa bịt mồm thằng Hảo vĩnh viễn để trừ hậu họa và độc quyền chiếm vợ cậu ta, một hoa hậu của làng Trần lúc bấy giờ.

CHƯƠNG III

Nhân một dịp có lệnh bắt người liên quan đến một vụ phản gián tràn lan ra ngoài. Thôn đội trưởng Xiêng đã bí mật bàn mưu với thằng Tý, một thằng tay sai trẻ con nhưng trai lơ rất sớm, đang có tư thù với thằng Hảo, coi thằng Hảo là kẻ tình địch, bởi lẽ thằng Tý rất mê con bé Tuyền cũng là hoa khôi nhất nhì lớp trẻ lúc bấy giờ, nhưng con Tuyền lại đang yêu thằng Hảo, nên nó tán tỉnh không được. Trong lệnh bắt có tới 5 tên người trong đó có một tên là Bảo, Xiêng liền thay tên Bảo thành Hảo.

Rồi bằng một kế hoạch tinh vi và với một thái độ rất khôn khéo "miệng nam mô, bụng một bồ dao găm" Xiêng đã trực tiếp đến lừa được thằng Hảo và cả gia đình nó, đưa thằng Hảo nộp Công an huyện, kèm theo tài liệu, biên bản, trong đó thằng Tý tố cáo thằng Hảo chỉ điểm cho máy bay Pháp bắn phá làng Trần cách đây ít lâu, làm hai